TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày 29 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Nhất
2. Ông Triệu Hồng Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trừ Văn T , sinh ngày 06/5/1996; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trừ Văn S, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; vợ Lê Thị L, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại quyết định số 326 ngày 30/11/2021, Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, mức phạt 3.500.000 đồng, T đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

Tại quyết định số 327 ngày 30/11/2021, Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng, T đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Hoàng Tiên P, sinh năm 1980; trú tại: thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1974; trú tại: thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Ông Bùi Văn D, sinh năm 1974; trú tại: thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Bà Vũ Thị H, sinh năm 1955; trú tại:

thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Hoàng Anh T, sinh năm 2002, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 2002; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Trần V, sinh năm 1996; trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Trần Văn N, sinh năm 1987; trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Trừ Q, sinh năm 1992; trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Trừ Quang D, sinh năm 1984; trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; trú tại: thôn T, xã B, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Ông Trừ Văn S, sinh năm 1975; trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tạiphiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/10/2023 đến ngày 12/10/2023, để có tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ, Trừ Văn T, sinh năm 1996, cư trú thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lập Thạch, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi trưa ngày 11/10/2023, T mặc áo chống nắng màu xanh đen trong túi đúc 01 đôi găng tay vải màu trắng, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu đen, mang theo 02 chiếc tuốc nơ vít có chuôi nhựa màu xanh dài khoảng 36cm để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc có gắn biển kiểm soát: 88K5-1996 rồi điều khiển xe trên đi lang thang ở xã T, huyện L xem nhà ai sơ hở thì lẻn vào trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đi tới nhà anh Hoàng Tiên P, sinh năm 1980 cư trú thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện thấy nhà khóa cổng, khóa cửa không có ai ở nhà thì T dừng xe ở ngoài đường sát tường rào nhà, sau đó đeo găng tay, cầm theo 2 tuốc nơ vít trèo qua tường rào và đi bộ ra phía sau nhà rồi dùng tay giật mở 2 cánh cửa sổ bằng gỗ phía sau nhà thấy có các song cửa sổ bằng gỗ, T nhặt một đoạn gỗ ở gần đó kích thước 3,2mx14cm đập gãy 01 song cửa sổ (thứ 5 từ trái sang phải theo hướng từ trong nhà nhìn ra) rồi trèo qua khe song cửa sổ gãy vào nhà. Khi đi vào phòng ngủ thấy có 01 chiếc két sắt ở trong góc phòng, T dùng tay kéo chiếc két sắt ra giữa phòng, lật ngửa két sắt lên và dùng 02 chiếc tuốc nơ vít mang theo cạy cửa két sắt mở ra lấy được 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 3.000.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) và 01 chiếc nhẫn vàng, hình tròn trơn, loại 03 chỉ, bên trong có chữ, số *"3 A Phong 9999"*. Lấy được tiền và vàng T đúc vào túi quần sau đó trèo qua cửa sổ lúc trước đi ra vị trí để xe, cất 02 chiếc tuốc nơ vít vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Cùng ngày T nhờ anh Hoàng Anh T, sinh năm 2002 ở cùng thôn đem bán chiếc nhẫn trên, T rủ bạn là anh Nguyễn Đức M, sinh năm 2002 ở thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đi cùng đến tiệm vàng P do anh Trần Văn H, sinh năm 1991 ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ. T và M bán chiếc nhẫn vàng trên cho anh H thì được 15.960.000 đồng, anh H chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của M có số tài khoản là 037290638, ngân hàng MBBank số tiền 6.960.000 đồng rồi đưa T 9.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, M đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của T có số tài khoản là 109871741365, mở tại Ngân hàng Viettinbank 6.960.000 đồng và T đưa T số tiền 9.000.000 đồng tiền mặt. Ngày 14/10/2023, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc nhẫn trên tại tiệm vàng của anh Trần Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 8254/KL – KTHS ngày 16/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, chế tác dạng tròn trơn, bên trong có dòng chữ, số "3 A Phong 9999" gửi giám định có khối lượng 11,24 gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,73%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL - HĐĐG ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng (Au), hình tròn, hàm lượng Au: 99,73%, khối lượng 11,24 gam trị giá 15.360.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL - HĐĐG ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: song cửa sổ bằng gỗ bị gãy thiệt hại 50.000 đồng; 01 chiếc két sắt có kích thước (97,5x33x72)cm, tại bề mặt bên phải phía ngoài két sắt bị trượt xước kim loại và bong tróc sơn có kích thước trên diện (30x5,5)cm, tại mặt trong cánh tủ có vết rách kim loại, trượt xước sơn và chốt khóa cánh tủ bị cong vênh có trị giá phần tài sản bị hư hỏng là 1.500.000 đồng. Tổng là 1.550.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2023, T ăn mặc, đi xe máy đem theo 02 chiếc tuốc nơ vít để trong cốp xe và 01 đôi găng tay như trên đi đến xã N, huyện L để trộm cắp tài sản. Khi đi tới nhà chị Đỗ Thị T, sinh năm 1974 cư trú thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện nhà khóa cổng, khóa cửa, T dừng xe ở ngoài đường sát tường rào, sau đó đeo găng tay, trèo qua tường rào và đi bộ ra phía sau nhà rồi dùng tay giật mở 2 cánh cửa số bằng gỗ phía sau nhà thì thấy có các song cửa số bằng gỗ, T nhặt khúc gỗ gần đó có kích thước 1,15m x 13,5cm x 7cm đập gãy 01 song cửa số (thứ 07 từ trái sang phải theo hướng từ trong nhà nhìn ra) rồi trèo qua khe song cửa gãy vào nhà, T lục tìm tài sản trong tủ quần áo nhà chị T nhưng không tìm được tài sản gì nên T mở cửa ở phòng khách và trèo tường rào ra ngoài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL - HĐĐG ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: song cửa sổ bằng gỗ bị gãy thiệt hại 50.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi đi khỏi xã N, T điều khiển xe đến xã Q, huyện L để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi tới nhà anh Bùi Văn D,

sinh năm 1974 cư trú thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện thấy nhà khóa cổng, khóa cửa, T dừng xe ở ngoài đường gần nhà anh D, sau đó đeo găng tay rồi trèo qua tường rào và đi vòng ra sau nhà rồi dùng tay giật mở cánh cửa sổ bằng gỗ phía sau nhà thì thấy có các song cửa sổ bằng gỗ, T nhặt 01 khối gạch và xi măng khô gần đó đập gãy 01 song cửa sổ (thứ 03 từ trái sang phải theo hướng từ trong nhà nhìn ra) rồi trèo vào bên trong qua khe song cửa sổ gãy vào nhà, T đi vào phòng ngủ lục mở chiếc hòm ở góc buồng nhà thấy 01 chiếc ví màu đỏ, bên trong có 700.000 đồng (đều có mệnh giá 10.000 đồng) T đúc tiền vào túi quần rồi mở cửa phòng khách ra ngoài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL - HĐĐG ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: song cửa sổ bằng gỗ bị gãy thiệt hại 50.000 đồng.

Vụ thứ tư: Sau khi đi khỏi xã Q ,T điều khiển xe đến xã H, huyện L. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T đi tới nhà bà Vũ Thị H, sinh năm 1955 cư trú thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, phát hiện nhà khóa cổng, khóa cửa, T dừng xe ở ngoài đường cạch tường rào của nhà, sau đó đeo găng tay, cầm theo 2 chiếc tuốc nơ vít rồi trèo qua tường rào đi vào trong sân. T đi đến cửa gỗ phòng khách phía trước nhà thấy có các ô kính vuông, T dùng tuốc nơ vít đập vỡ 01 ô cửa kính sau đó đưa tay vào trong mở then cửa đi vào trong nhà. Khi đi vào phòng ngủ, T dùng tay mở cánh tủ quần áo lục thấy trong túi quần áo có một bọc được gói bằng túi lưới và túi bóng thì T dùng tay cầm lên thấy vỏ hộp salonpas, tiến hành kiểm tra bên trong có 17.000.000 đồng (đều có mệnh giá 500.000 đồng), T đúc số tiền trên vào túi quần rồi đi theo lối cũ ra về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL - HĐĐG ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: ô kính, kích thước (26x19)cm ở vị trí phía dưới, bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào bị vỡ thiệt hại 200.000 đồng.

Số tiền trộm cắp được T đã trả nợ cho anh T và anh M mỗi người 500.000 đồng; trả nợ cho anh Trần Văn N sinh năm 1987 số tiền 2.000.000 đồng, anh Trừ Quang T, sinh năm 1992 số tiền 1.000.000 đồng, anh Trừ Quang D, sinh năm 1984 (đều ở cùng thôn) số tiền 300.000 đồng; trả nợ anh Trần Văn T, sinh năm 1996 số tiền 4.200.000 đồng, anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (đều ở thôn T, xã B, huyện To) số tiền 10.000.000 đồng; cho mẹ đẻ của T là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976 số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân hết.

Đối với anh Hoàng Anh T, anh Nguyễn Đức M, khi đi bán chiếc nhẫn vàng giúp T và nhận tiền mà T trả nợ, T và M không biết nguồn gốc chiếc nhẫn vàng, số tiền T trả nợ là do T trộm cắp mà có, cũng không được hưởng lợi gì và với anh Trần Văn Hg là chủ cửa hàng vàng khi mua chiếc nhẫn vàng từ anh T và anh M, anh H không biết nguồn gốc chiếc nhẫn vàng này là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đề cập xử lý đối với anh Tu, anh M, anh H.

Đối với chị Nguyễn Thị S khi nhận tiền mà T cho, anh Trần Văn N, anh Trừ Quang T, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Văn V và anh Trừ Quang Dg khi nhận tiền mà T trả nợ, không biết nguồn gốc số tiền này là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trong vụ án này trong quá trình trộm cắp tài sản T còn làm hư hỏng 01 két sắt trị giá thiệt hại 1.500.000 đồng, 01 song cửa sổ gỗ của nhà anh P trị giá 50.000 đồng, 01 song cửa sổ gỗ của nhà chị T trị giá 50.000 đồng, 01 song cửa sổ gỗ nhà anh D trị giá 50.000 đồng và 01 ô kính cửa phòng khách nhà bà H trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 1.850.000 đồng. Nhân thân T không có tiền án, tiền sự gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản đối với T là có căn cứ.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Trừ Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho anh P số tiền 4.550.000 đồng (bao gồm số tiền đã trộm cắp 3.000.000 đồng, thiệt hại két sắt 1.500.000 đồng và thiệt hại 01 song cửa sổ gỗ gãy 50.000 đồng), bồi thường cho chị T số tiền 50.000 đồng (thiệt hại 01 song cửa sổ gỗ gãy), bồi thường cho bà H số tiền 17.200.000 đồng (bao gồm số tiền đã trộm cắp 17.000.000 đồng và thiệt hại 01 ô kính cửa phòng khách 200.000 đồng), bồi thường cho anh D số tiền 750.000 đồng (bao gồm số tiền đã trộm cắp 700.000 đồng và thiệt hại 01 song cửa sổ gỗ gãy 50.000 đồng), bồi thường cho anh H số tiền 15.960.000 đồng là số tiền bỏ ra mua nhẫn vàng. Đến nay, anh P, anh D, chị T, bà H và anh H không yêu cầu T bồi thường chi phí gì khác. Anh P và bà H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

**** Vật chứng thu giữ:***

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen - bạc có số khung: RLCS5C630AY3504055C63350455, số máy: 055C63350455 là tài sản hợp pháp của T, quá trình trộm cắp tài sản, T đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện, công cụ trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước; đối với 01 chiếc biển kiểm soát 88K5 – 1996 T nhặt được gắn vào xe mô tô trên; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi chai, màu đen; 01 chiếc áo chống nắng, màu xanh đen, 02 chiếc găng tay vải, màu trắng, 02 chiếc tuốc nơ vít, dài 36cm, gắn chuôi nhựa màu xanh là công cụ T dùng trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 5.700.000 đồng (trong đó thu giữ anh T số tiền 4.200.000, anh T số tiền 500.000 đồng, anh M số tiền 500.000 đồng, bà S số tiền 500.000 đồng). Quá trình điều tra T đã tác động gia đình bồi thường cho anh T số tiền 4.200.000 đồng, anh M , anh T, bà S không yêu cầu T bồi thường gì nên cần trả lại cho T số tiền 5.700.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 chiếc nhẫn vàng, hình tròn, bên trong có chữ, số: *"3 A Phong 9999"* là tài sản hợp pháp của anh P cần trả lại cho anh P; 01 chiếc két sắt màu xanh, kích thước (97,5x33x72)cm là tài sản của anh P, anh P và Tđề nghị tiêu hủy do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 đoạn song cửa sổ gỗ bị gãy có kích là (43x03x03)cm và (27x03x03)cm; 01 khúc gỗ có kích thước 3,2m x 14cm là vật

chứng thu ở nhà anh P; 01 khúc gỗ có kích thước 1,15m x 13,5 cm x 07cm thu giữ ở nhà chị T; 01 khối gạch và xi măng khô có kích thước (33x22x13)cm thu giữ ở nhà anh D; do không có giá trị sử dụng anh P, chị T, anh D không nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền T đã trả nợ cho anh N, anh T, anh D, anh V, do anh N, anh T, anh D, anh Vg đã tiêu sài hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với các mảnh kính vỡ của ô kính thước (26x19)cm nhà bà H và các đoạn song cửa sổ gỗ gãy nhà anh D, chị T. Do bà H, anh D, chị T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Trừ Văn T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSLT ngày 08 tháng 01 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Trừ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trừ Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Đều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trừ Văn T, xử phạt: Bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen - bạc có số khung: RLCS5C630AY350405, số máy 5C63350455.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc biển kiểm soát 88K5 – 1996; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi chai, màu đen; 01 chiếc áo chống nắng, màu xanh đen, 02 chiếc găng tay vải, màu trắng, 02 chiếc tuốc nơ vít, dài 36cm, gắn chuôi nhựa màu xanh,01 chiếc két sắt màu xanh, kích thước (97,5x33x72), 02 đoạn song cửa sổ gỗ bị gãy có kích là (43x03x03)cm và (27x03x03)cm; 01 khúc gỗ có kích thước 3,2m x 14cm; 01 khúc gỗ có kích thước 1,15m x 13,5 cm x 07cm; 01 khối gạch và xi măng khô có kích thước (33x22x13)cm.

Trả lại bị cáo T số tiền 5.700.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh P 01 chiếc nhẫn vàng, hình tròn, bên trong có chữ, số: *"3 A Phong 9999.*

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình,bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Trừ Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Vũ Thị H. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H, anh Hoàng Anh T, anh Nguyễn Đức M, anh Trần Văn T, anh Trừ Quang T, anh Trừ Quang D, anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trừ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên từ ngày 11/10/2023 đến ngày 12/10/2023, Trừ Văn T, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã B, huyện T tỉnh Vĩnh Phúc đã một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, T có hành vi trộm cắp của anh Hoàng Tiên P ở thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 03 chỉ trị giá 15.360.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2023, T có hành vi trộm cắp của anh Bùi Văn D ở thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 700.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, T có hành vi trộm cắp của bà Vũ Thị H, ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 17.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó khoảng 13 giờ ngày 12/10/2023, T vào nhà chị Đỗ Thị T ở thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không lấy được tài sản gì. Tổng trị giá tài sản 04 vụ T trộm cắp là 36.060.000 đồng

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Trừ Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"

Do đó bản cáo trạng số: 07/CT-VKSLT, ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trừ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo tại quyết định số 326 ngày 30/11/2021, Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, mức phạt 3.500.000 đồng, T đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự). Tại quyết định số 327 ngày 30/11/2021, Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng, T đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ"*. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trừ Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho anh P số tiền 4.550.000 đồng (bao gồm số tiền đã trộm cắp 3.000.000 đồng, thiệt hại két sắt 1.500.000 đồng và thiệt hại 01 song cửa sổ gỗ gãy 50.000 đồng), bồi thường cho chị T số tiền 50.000 đồng (thiệt hại 01 song cửa sổ gỗ gãy), bồi thường cho bà H số tiền 17.200.000 đồng (bao gồm số tiền đã trộm cắp 17.000.000 đồng và thiệt hại 01 ô kính cửa phòng khách 200.000 đồng), bồi thường cho anh D số tiền 750.000 đồng (bao gồm số tiền đã trộm cắp 700.000 đồng và thiệt hại 01 song cửa sổ gỗ gãy 50.000 đồng), bồi thường cho anh H số tiền 15.960.000 đồng là số tiền bỏ ra mua nhẫn vàng. Đến nay, anh P, anh D, chị T, bà H và anh H không yêu cầu T bồi thường chi phí gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với anh Hoàng Anh T, anh Nguyễn Đức M, khi đi bán chiếc nhẫn vàng giúp T và nhận tiền mà T trả nợ, anh T và anh M không biết nguồn gốc chiếc nhẫn vàng, số tiền T trả nợ là do T trộm cắp mà có, cũng không được hưởng lợi gì và với anh Trần Văn H là chủ cửa hàng vàng khi mua chiếc nhẫn vàng từ anh Tuấn và anh M, anh H không biết nguồn gốc chiếc nhẫn vàng này là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không đề cập xử lý đối với anh T, anh M, anh H là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị S khi nhận tiền mà T cho, anh Trần Văn N, anh Trừ Quang T, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Văn V và anh Trừ Quang D khi nhận tiền mà T trả nợ, không biết nguồn gốc số tiền này là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cơ quan cảnh sát Công an huyện Lập Thạch không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] . Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc có số khung: RLCS5C630AY350405, số máy5C63350455 là tài sản hợp pháp của T, quá trình trộm cắp tài sản, T đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện, công cụ trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước; đối với 01 chiếc biển kiểm soát 88K5 – 1996 T nhặt được gắn vào xe mô tô trên; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi chai, màu đen; 01 chiếc áo chống nắng, màu xanh đen, 02 chiếc găng tay vải, màu trắng, 02 chiếc tuốc nơ vít, dài 36cm, gắn chuôi nhựa màu xanh là công cụ T dùng trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 5.700.000 đồng (trong đó thu giữ anh T số tiền 4.200.000 đồng, anh T số tiền 500.000 đồng, anh Msố tiền 500.000 đồng, bà S số tiền 500.000 đồng). Quá trình điều tra T đã tác động gia đình bồi thường cho anh T số tiền 4.200.000 đồng, anh M, anh T, bà S không yêu cầu T bồi thường gì nên cần trả lại cho T số tiền 5.700.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 chiếc nhẫn vàng, hình tròn, bên trong có chữ, số: *"3 A Phong 9999"* là tài sản hợp pháp của anh P cần trả lại cho anh P; 01 chiếc két sắt màu xanh, kích thước (97,5x33x72)cm là tài sản của anh P, anh P và T không đề nghị trả lại do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 đoạn song cửa sổ gỗ bị gãy có kích là (43x03x03)cm và (27x03x03)cm; 01 khúc gỗ có kích thước 3,2m x 14cm là vật chứng thu ở nhà anh P; 01 khúc gỗ có kích thước 1,15m x 13,5 cm x 07cm thu giữ ở nhà chị T; 01 khối gạch và xi măng khô có kích thước (33x22x13)cm thu giữ ở nhà anh D; do không có giá trị sử dụng anh P, chị T, anh Dư không nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền T đã trả nợ cho anh N, anh T, anh D, anh V, do anh N, anh T, anh D, anh V đã tiêu sài hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với các mảnh kính vỡ của ô kính thước (26x19)cm nhà bà H và các đoạn song cửa sổ gỗ gãy nhà anh D, chị T. Do bà H, anh D, chị T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[9] Về án phí: Bị cáo Trừ Văn Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trừ Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trừ Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trừ Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/10/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc có số khung: RLCS5C630AY350405, số máy: 5C63350455 đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 88K5 – 1996; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đen; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh đen, 02 chiếc găng tay vải màu trắng, 02 chiếc tuốc nơ vít dài 36cm, gắn chuôi nhựa màu xanh, 01 chiếc két sắt màu xanh, kích thước (97,5x33x72)cm.

Trả lại bị cáo Trừ Văn T số tiền 5.700.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Hoàng Tiên P 01 chiếc nhẫn vàng, hình tròn, có chữ, số: *"3 A Phong 9999"*.

Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn song cửa sổ gỗ bị gãy có kích là (43x03x03)cm và (27x03x03)cm, 01 khúc gỗ có kích thước 3,2m x 14cm , 01 khúc gỗ có kích thước 1,15m x 13,5 cm x 07cm, 01 khối gạch và xi măng khô có kích thước (33x22x13)cm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án bị cáo Trừ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;

-Uỷ ban nhân dân xã Bồ Lý;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.